KHUNG CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

Nội dung chương trình

STT	Mã môn học	Tên môn học (Tiếng Việt)	Tên môn học (Tiếng Anh)	Số tín chỉ
I	**Khối kiến thức giáo dục đại cương** *(Chưa kể GD thể chất & GD quốc phòng)*			**55**
	Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh			
1	MLN101/121	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	Fundamental Principles of Marxism-Leninism	5
2	HCM201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2
3	VNR201	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Revolutionary Directions of Vietnam Communist Party	3
	Khoa học xã hội			
4	CTR101	Lịch sử văn hóa Việt Nam	History of Vietnamese Culture	3
5	LAW101	Pháp luật đại cương	Introduction to Law and Legal Process	3
6	SSC101	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	3
	Ngoại ngữ			
7	ENL111	Kỹ năng Tiếng Anh nâng cao 1	Academic English 1	3
8	ENL112	Kỹ năng Tiếng Anh nâng cao 2	Academic English 2	3
9	ENM101	Tiếng Anh kinh doanh 1	Business English 1: MKL - Elementary Level	3
10	ENM201	Tiếng Anh kinh doanh 2	Business English 2: MKL - Preintermediate Level	3
11	ENM301	Tiếng Anh kinh doanh 3	Business English 3: MKL-Intermediate	3
12	ENM411	Tiếng Anh kinh doanh 4	Business English 4: MKL - Upper Level 1	3
13	ENM421	Tiếng Anh kinh doanh 5	Business English 5: MKL - Upper Level 2	3
14	ENM511	Tiếng Anh kinh doanh 6	Business English 6: MKL - Advanced Level 1	3
15	ENM521	Tiếng Anh kinh doanh 7	Business English 7: MKL - Advanced Level 2	3

	Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường			
16	MAC102	Toán cao cấp	Maths (Caculus)	3
17	MAS201	Thống kê và Phân tích số liệu	Statistical Thinking and Data Analysis	3
18	CSI101	Tin học đại cương	Fundamental Information Technology	3
19		*Giáo dục thể chất*	*Physical Education*	
20		*Giáo dục quốc phòng*	*Defense Training Program*	
II	**Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**			**69**
II.1.	**Khối kiến thức cơ sở khối ngành**			***6***
21	ECO111	Kinh tế vi mô	Basic Micro Economics	3
22	ECO121	Kinh tế vĩ mô	Basic Macro Economics	3
II.2.	**Khối kiến thức cơ sở của ngành**			**18**
23	MGT101	Quản trị học	Introduction to Management	3
24	OBE101	Hành vi tổ chức	Organizational Behaviour	3
25	ACC101	Nguyên lý kế toán	Accounting Principles	3
26	MKT101	Nguyên lý marketing	Marketing Principles	3
27	BUS301	Đạo đức kinh doanh	Corporate Responsibility and Ethics	3
28	RMB101	Phương pháp nguyên cứu khoa học	Business Research Methods	3
II.3.	**Khối kiến thức ngành chính**			**45**
	Kiến thức chung của ngành chính			**21**
29	HTO101	Tổng quan du lịch khách sạn	Introduction to Hospitality and Tourism	3
30	HTM101	Tổng quan kinh doanh Khách sạn - Nhà hàng	Overview of Hotel-Restaurant Business	3
31	MKT202	Marketing dịch vụ	Service Marketing Management	3
32	HRM201	Quản trị nhân lực	Human Resource Management	3
33	FMA201	Quản trị tài chính	Financial Management	3
34	LAW201	Luật và văn bản pháp chế du lịch, KS-NH	Law & Legal Document of Tourism-Hotel-Restanrant	3
35	EVN201	Quản trị sự kiện	Event Management	3

	Khối kiến thức chuyên sâu của ngành chính			***24***
36	HTM201	Quy trình phục vụ trong khách sạn - nhà hàng	Service processing in Hotel-restaurant	3
37	HTM202	Kiến thức ẩm thực và thực đơn	Cusine Knowledge and Menu Designate	3
38	HTM203	Quản lý quầy rượu và đồ uống	Bar & Beverages Services	3
39	HTM204	Quản trị phòng	Rooms Division Management	3
40	HTM205	Quản trị tiền sảnh	Front Office Management	3
41	SSM201-2	Kỹ năng quản lý trong nhà hàng - khách sạn	Managerial Skills in Hospitality	3
42	HTM206	Thực phẩm và chế biến thực phẩm	Food Production	3
43	HTM207	Công nghệ phục vụ bàn và quầy Bar	Table and Bar Services	3
II.4	**Khối kiến thức bổ trợ**			**27**
II.4.1	**Kiến thức bổ trợ ngành**			**12**
44	SSG101	Kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả	Working in Groups	3
45	ISM201	Quản trị hệ thống thông tin trong kinh doanh du lịch, khách sạn, dịch vụ giải trí	MIS for Travel, Tourism, Leisure and Hospitality	3
46	SSN301	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà hàng	Sales Negotiation Skills in Tourism and Hospitality	3
47	PSY201	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp trong du lịch	Psychology & Method of communication in Tourism	3
II.4.2	**Ngoại ngữ hai**			**15**
48	CHN111	Tiếng Trung sơ cấp 1	Chinese Elementary 1	3
49	CHN122	Tiếng Trung sơ cấp 2	Chinese Elementary 2	3
50	CHN132	Tiếng Trung sơ cấp 3	Chinese Elementary 3	3
51	CHN142	Tiếng Trung sơ cấp 4	Chinese Elementary 4	3
52	CHN151	Tiếng Trung sơ cấp 5	Chinese Elementary 5	3
III.	**Học tập tại nước ngoài (tự chọn)**			**0**
IV.	**Thực tập & Khóa luận tốt nghiệp**			**15**

49	OJB211/221	Thực tập tại các doanh nghiệp (Đào tạo trong môi trường doanh nghiệp - 8 tháng)	On-the-job-training/Professtional Attachment/Practicum	10
50	GRA491	Chuyên đề Tốt nghiệp	Applied Research Project (Individual)	5
	Tổng số tín chỉ			**166**

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến)

GIAI ĐOẠN I: KIẾN THỨC CƠ SỞ
(STAGE I: FOUNDATION)

HỌC KỲ I/SEMESTER I

1	1	MAC102	Toán cao cấp	Maths (Calculus)	3
	2	SSG001/101	Kỹ năng làm việc theo nhóm hiệu quả	Working in Groups	3
	3	MGT101	Quản trị học cơ bản	Introduction to Management	3
	4	CSI102	Tin học đại cương	Fundamental Information Technology	3
	5	ENL101	Kỹ năng Tiếng Anh nâng cao 1	Academic English 1	3
	6	ENM101	Tiếng Anh kinh doanh 1	Business English 1: MKL- Elementary level	3
	7		Giáo dục thể chất 1	Physical Education 1	0
		TỔNG/TOTAL			**18**

HỌC KỲ II/SEMESTER II

2	1	OBE101	Hành vi tổ chức	Organizational Behaviour	3
	2	ECO111	Kinh tế vi mô	Basic Micro-Economics	3
	3	ECO121	Kinh tế vĩ mô	Basic Macro-Economics	3
	4	PSY201	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp trong du lịch	Psychology & Method of communication in Tourism	3
	5	RMB101	Phương pháp nguyên cứu khoa học	Business Research Methods	3
	6	ENL201	Kỹ năng Tiếng Anh nâng cao 2	Academic English 2	3
	7	ENM201	Tiếng Anh kinh doanh 2	Business English 2: MKL- Preintermediate level	3
	8		Giáo dục thể chất 2	Physical Education 2	0
		TỔNG/TOTAL			**21**

HỌC KỲ III/SEMESTER III

3	1	CTR101	Lịch sử văn hóa Việt Nam	History of Vietnamese Culture	3

	2	MAS201	Thống kê và phân tích số liệu	Statistical Thingking and Data Analysis	3
	3	MKT101	Nguyên lý Marketing	Marketing Principal	3
	4	ACC101	Nguyên lý Kế toán	Accounting Principles	3
	5	HTO101	Tổng quan du lịch khách san	Introduction to Hospitality and Tourism	3
	6	HTM101	Tổng quan kinh doanh khách sạn nhà hàng	Overview of Hotel Restaurant Business	3
	7	ENM301	Tiếng Anh kinh doanh 3	Business English 3: MKL-Intermediate	3
	8		Giáo dục thể chất 3	Physical Education 3	0
			TỔNG/TOTAL		**21**

HỌC KỲ IV/SEMESTER IV

	1	MKT202	Marketing dịch vụ	Service Marketing Management	3
	2	LAW101	Pháp luật đại cương	Introduction to Law and Legal Process	3
	3	HTM201	Quy trình phục vụ trong nhà hàng khách sạn	Service processing in Hotel - Restaurant	3
	4	LAW201	Luật và văn bản pháp chế du lịch, nhà hàng khách sạn	Law & Legal Document of Tourism - Hotel - Restaurant	3
	5	ENM411	Tiếng Anh kinh doanh 4	Business English 4: MKL-upper level 1	3
			TỔNG/TOTAL		**15**

HỌC KỲ V/SEMESTER V

	1	SSC101	Giao tiếp kinh doanh	Business Communication	3
5	2	HRM 201	Quản trị nhân lực	Human Resource Management	3
	3	HTM206	Thực phẩm và chế biến thực phẩm	Food Production	3
	4	SSN301	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn	Sales Negotiation Skills in Tourism and Hospitality	3
	5	EVN201	Quản trị sự kiện	Event Management	3

	6	ENM421	Tiếng Anh kinh doanh 5	Business English 5: MKL-upper level 2	3
	7	CHN111	Tiếng Trung sơ cấp 1	Chinese Elementary 1	3
			TỔNG/TOTAL		**21**

GIAI ĐOẠN II: ĐÀO TẠO TRONG MÔI TRƯỜNG DOANH NGHIỆP (STAGE II: ON THE JOB TRAINING)

Học kỳ phụ	1	ENM521	Tiếng Anh kinh doanh 6	Business English 6: MKL-Advanced level 1	3
	2	CHN122	Tiếng Trung sơ cấp 2	Chinese Elementary 2	3
	3	OJT211/221	Thực tập doanh nghiệp	Professtional Attachment	10
			TỔNG/TOTAL		**16**

GIAI ĐOẠN III: HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH (STAGE III: STUDY AND GRADUATION ASSIGNMENT)

HỌC KỲ VI/SEMESTER VI

6	1	HTM207	Công nghệ phục vụ bàn và quầy Bar	Table and Bar Services	3
	2	HTM202	Kiến thức ẩm thực và thực đơn	Cuisine Knowledge and Menu Designate	3
	3	HTM203	Quản lý quầy rượu và đồ uống	Bar & Barverages Services	3
	4	MLN101/121	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Fundamental Principles of Marxism-Leninnism	5
	5	ENM521	Tiếng Anh kinh doanh 7	Business English 7: MKL-advanced level 2	3
	6	CHN132	Tiếng Trung sơ cấp 3	Chinese Elementary 3	3
			TỔNG/TOTAL		**20**

HỌC KỲ VII/SEMESTER VII

7	1	VNR201	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Revolutionary Directions of Vietnam Communist Party	3
	2	HTM204	Quản trị phòng	Room Division Management	3
	3	HTM205	Quản trị tiền sảnh	Front Office Management	3

				Corporate Responsibility and Ethics	
	4	FMA201	Quản trị tài chính	Financial Management	3
	5	SSM201-2	Kỹ năng quản lý trong nhà hàng khách sạn	Managerial Skills in Hospitality	3
	6	CHN142	Tiếng Trung sơ cấp 4	Chinese Elementary 4	3
		TỔNG/TOTAL			**18**

HỌC KỲ VIII/SEMESTER VIII

8	1	HCM201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2
	2	BUS301	Đạo đức kinh doanh	Corporate Responsibility and	3
	3	ISM201	Quản trị hệ thống thông tin trong kinh doanh du lịch, khách sạn, dịch vụ giải trí	MIS for Travel, Tourism, Leisure and Hospitality	3
	4	GRA491	Chuyên đề tốt nghiệp	Applied Research Project	5
	5	CHN151	Tiếng Trung sơ cấp 5	Chinese Elementary 5	3
					16
	TỔNG TÍN CHỈ CỦA TOÀN BỘ CÁC GIAI ĐOẠN				**166**
	(TOTAL CREDITS OF ALL STAGES)				